TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 28/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Nguyễn Đức Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/06/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/HS-ST ngày 31/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST – HS ngày 14/06/2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh năm 1994 tại xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Ng; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/05/2024, chuyển tạm giam từ ngày 12/05/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện Heroine nên vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03/05/2024, bị cáo Trịnh Văn L đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết từ nơi ở của mình sang khu vực xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến đi đến thôn M, xã T, L xuống xe, đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đứng ở lề đường 01 gói được gói Heroine với giá 120.000 đồng. Mua được Heroine, L cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ quay lại để về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi L đang đi bộ tại đoạn

đường bê tông thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T yêu cầu kiểm tra. L tự nguyện lấy 01 gói Heroine cất trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp cho lực Công an và khai nhận đây là gói ma túy loại Heroine, L vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện B đã đưa L về trụ sở Công an xã T, huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng đã thu giữ: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn chỗ ở của Trịnh Văn L nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định đối chất bột màu trắng dạng cục trong 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng mà lực lượng Công an đã thu giữ của Trịnh Văn L khi bắt quả tang, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,115g (không phẩy một trăm mươi năm gam), loại Heroine."*.

Tại Cáo trạng số 46/CT - VKS - MT ngày 31/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trịnh Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy cùng bao gói mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi tàng trữ Heroine để sử dụng như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,115 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng bị Lực lượng Công an bắt quả tang vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/05/2024 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam của

bị cáo Trịnh Văn L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấy tới tình hình an ninh trật tự, gây bất bình trong nhân dân do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy không có đủ căn cứ để xác định làm rõ đối tượng bán ma túy và nguồn gốc ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L **02** (hai) năm tù. Thời hạn hấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 03/05/2024).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 321/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/05/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)